

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST

Ngày: 31-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyễn Ngọc Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Hòa.
2. Ông Nguyễn Đình Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 400/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm B, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2006; bị cáo có 09 anh chị, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1980; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 55/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Nguyễn Văn H 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 11/11/2015, chưa được xóa án tích; bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/6/2017 cho đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị S; (Vắng mặt)

Thường trú: Ấp M, xã P, huyện B, tỉnh Cà Mau.

2. Cửa hàng xe gắn máy C.

Người đại diện hợp pháp là ông Hoàng Ngọc L, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Thường trú: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Thường trú: Xóm H, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

2. Nguyễn Đăng B, sinh năm 1975; (Vắng mặt)

Thường trú: Xóm T, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Lê Thị L, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Thường trú: Xóm H, xã B, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/6/2017, Nguyễn Văn H bắt đầu mua ma túy về bán lại cho người khác để hưởng lợi. Hình thức ai cần mua ma túy điện thoại cho H qua sim số 01695.747.189 để thỏa thuận giá tiền, thời gian và địa điểm giao ma túy.

Vào khoảng 09 giờ ngày 16/6/2017, Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại di động có sim số 01695.173.564 gọi cho H hỏi mua 200.000 đồng heroin. H hẹn địa điểm trước nhà số 6/20, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương để giao ma túy và điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 69D1-193.12 đến điểm hẹn gặp T. T gặp và đưa cho H số tiền 200.000 đồng, H chuẩn bị đưa ma túy cho T thì bị Công an phường A phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Trong túi quần bên phải của H đang mặc thu giữ 01 gói nylon bên trong có gói giấy bạc, trong gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng; trong túi quần bên trái của H có 01 gói nylon bên trong có 07 gói giấy bạc, bên trong các gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng; tiền Việt Nam 200.000 đồng (Tiền bán ma túy cho T); tiền Việt Nam 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, sim số 01695.747.189; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 69D1-193.12.

Qua khám xét nơi ở của H tại khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương thu giữ: 02 gói nylon bên trong có gói giấy bạc chứa chất màu trắng để trong lọ thủy tinh đặt trên gác phòng ngủ. Khám xét nơi trọ của H trước đây ở khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thu giữ: 01 cân tiểu ly màu đen, 01 kéo cắt, 01 bao nylon màu vàng đã cắt dùng để bảo quản ma túy, 01 bao nylon màu xanh đã cắt dùng để bảo quản ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Vào lúc 14 giờ ngày 13/6/2017, H đến khu vực B thuộc phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua heroin của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng được 12 tép bảo quản trong các gói giấy bạc và mang về phòng trọ cất giữ. Cùng ngày H bán cho Nguyễn Đăng B 01 tép heroin với số tiền 200.000 đồng tại chân cầu vượt S thuộc phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vào các ngày 14 và 15 tháng 6/2017, H bán cho Nguyễn Văn T mỗi ngày 01 tép heroin với số tiền 200.000 đồng/tép tại khu vực quán cà phê C thuộc khu

phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Ngày 16/6/2017, H mang theo 08 tép heroin đến nơi hẹn, khi H định bán 01 tép cho T thì bị bắt.

Căn cứ Kết luận giám định số 293/MT-PC54 ngày 21/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H:

- Chất màu trắng trong 07 gói nylon hàn kín màu vàng (ký hiệu M1-1) là ma túy, tổng trọng lượng 0,6750 gam có hàm lượng Heroin là 75,19%, tương đương trọng lượng Heroin là 0,5075 gam (trọng lượng còn lại sau giám định là 0,4227 gam).

- Chất màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín màu xanh (ký hiệu M1-2) là ma túy, trọng lượng 0,2547 gam có hàm lượng Heroin là 71,89%, tương đương trọng lượng Heroin là 0,1831 gam (trọng lượng còn lại sau giám định là 0,1090 gam).

- Chất màu trắng trong 02 gói nylon hàn kín màu vàng (ký hiệu M2) là ma túy, tổng trọng lượng 0,1887 gam có hàm lượng Heroin là 71,39%, tương đương trọng lượng Heroin là 0,1347 gam (trọng lượng còn lại sau giám định là 0,1447 gam).

Ngày 24/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với Nguyễn Đăng B và Nguyễn Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 13/QĐ – KSĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng tái phạm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự, có con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu vàng trắng, xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 69D1-193.12, do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng, do bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong số 293/PC54 bên trong chứa chất màu trắng có heroin, trọng lượng còn lại sau giám định là 0,6764g, sim số 01695.747.189 là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen không liên quan đến vụ án, đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Thị S, Hoàng Ngọc L; người làm chứng Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng B, Lê Thị L vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nói trên.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 16/6/2017, Nguyễn Văn T điện thoại cho H hỏi mua 200.000 đồng heroin. H hẹn địa điểm trước nhà số 6/20, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương để giao ma túy và điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 69D1-193.12 đến điểm hẹn gặp T. T gặp và đưa cho H số tiền 200.000 đồng, H chuẩn bị đưa ma túy cho T thì bị Công an phường A phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 08 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng; tiền Việt Nam 4.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng kèm sim số 01695.747.189; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 69D1-193.12.

Qua khám xét nơi ở của H tại khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương thu giữ: 02 gói nylon bên trong có gói giấy bạc chứa chất màu trắng (Tại phiên tòa, H khai 01 gói nylon là của H mua ngày 13/6/2017 và 01 gói nylon là của người bạn tên T cho H). Khám xét nơi trọ của H trước đây ở khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương thu giữ: 01 cân tiểu ly màu đen, 01 kéo cắt, 01 bao nylon màu vàng đã cắt dùng để bảo quản ma túy, 01 bao nylon màu xanh đã cắt dùng để bảo quản ma túy (Tại phiên tòa, H khai những vật chứng này là của người bạn tên T để lại sau khi dọn đi ở nơi khác).

Quá trình điều tra xác định: Vào lúc 14 giờ ngày 13/6/2017, H đến khu vực B thuộc phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mua heroin của một người đàn ông với số tiền 1.000.000 đồng được 12 tép bảo quản trong các gói giấy bạc. Cùng ngày H bán cho Nguyễn Đăng B 01 tép heroin với số tiền 200.000 đồng tại chân cầu vượt S thuộc phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vào các ngày 14 và 15 tháng 6/2017, H bán cho Nguyễn Văn T mỗi ngày 01 tép heroin với số tiền 200.000 đồng/tép tại khu vực quán cà phê C thuộc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Ngày 16/6/2017, H mang theo 08 tép heroin đến nơi hẹn, khi H định bán 01 tép cho T thì bị bắt.

Căn cứ Kết luận giám định số 293/MT-PC54 ngày 21/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn H: Chất màu trắng trong 10 gói giấy bạc (ký hiệu M1-1, M1-2, M2) là ma túy có heroin, tổng trọng lượng 1,1184 gam trong đó trọng lượng Heroin là 0,8253 gam (tổng trọng lượng còn lại sau giám định là 0,6764 gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định số 293/MT-PC54 ngày 21/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H đã vi phạm vào Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy, Cáo trạng số 13/QĐ – KSĐT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An truy tố Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự với tình tiết “Phạm tội nhiều lần” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại rất lớn cho bản thân, cho xã hội và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là tiền đề của tội phạm. Hiện nay, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đang ra sức tuyên truyền cho người dân hiểu biết về tác hại của ma túy và ra sức phòng chống. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện tội phạm là xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý mức án phù hợp nhằm giáo dục trực tiếp bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 55/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 11/11/2015, chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự, có con nhỏ.

Hành vi của bị cáo H nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đăng B, Nguyễn Văn T được thực hiện trước thời điểm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 được công bố (ngày 03/7/2017). Tuy nhiên, hành vi của bị cáo Hà nếu áp dụng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 với hai tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” là không có lợi cho bị cáo so với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 với 01 tình tiết định khung “Phạm tội nhiều lần”. Do đó, cần xem xét áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 theo hướng có lợi cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 69D1-193.12 qua xác minh thuộc sở hữu của bà Phạm Thị S. Ngày 01/5/2017, bà S đã bán xe cho Cửa hàng xe gắn máy C. Ngày 03/5/2017, Cửa hàng xe gắn máy C đã bán xe cho bị cáo nhưng không làm thủ tục sang tên. Do bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu vàng trắng, do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng, do bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong số 293/PC54 bên trong chứa chất màu trắng có heroin, trọng lượng còn lại sau giám định là 0,6764g, sim số 01695.747.189 là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen không liên quan đến vụ án, đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 16/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng; điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng trắng; xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh nhạt, biển số 69D1-193.12, số khung RLHHC1213DY461884, số máy HC12E-5462098.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,6764g chất màu trắng có thành phần heroin, chứa trong bì thư được niêm phong số 293/PC54 và sim số 01695.747.189.

Vật chứng Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước, tiêu hủy nêu trên thể hiện tại Biên lai thu tiền số 00657 ngày 27/12/2017 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- UBND xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyễn Ngọc Quang